

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HS-ST
Ngày 07 tháng 5 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Thanh Sơn;

+ Bà Tạ Thị Thế.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng—Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình
tham gia phiên tòa:** ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp,
tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
27/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 24/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Đức M, sinh ngày 13/12/1980 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân
phố Đ, thị trấn Th, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình
độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt
Nam; con ông Vũ Văn Đ và bà Bùi Thị L; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh cấm đi khỏi nơi
cư trú số 33/2021/HSST-LCĐKNCT ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân thành
phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

- Bị hại: anh Trần Văn U, sinh năm 1978, nơi cư trú: thôn Đ, xã Kh, huyện
Y, tỉnh Ninh Bình. (có mặt)

- Người làm chứng:

+ Anh Vũ Đức C.(có mặt)

+ Chị Vũ Thị Qu.(có mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Ng.(có mặt)

+ Ông Nguyễn Văn Kh.(có mặt)

+ Anh Mai Văn B.(có mặt)

+ Anh Nguyễn Quang H.(có mặt)

- + Anh Nguyễn Văn T.(vắng mặt)
- + Anh Nguyễn Thanh L. (vắng mặt)
- + Anh Phan Lê A.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chị Vũ Thị Qu là vợ của anh Phạm Văn Ch. Trong quá trình chung sống giữa anh Ch và chị Qu có mâu thuẫn nên đầu tháng 8 năm 2019, chị Qu thuê phòng trọ của bà Nguyễn Thị Ng tại xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình để ở. Khoảng 19 giờ ngày 12/8/2019, Phạm Văn Ch đến nhà trọ của bà Nguyễn Thị Ng để tìm chị Qu. Đến nơi, Ch gặp chị Qu đang đứng ở sân, giữa hai người lời qua tiếng lại với nhau. Sau đó Ch đi vào trong phòng trọ của chị Qu thì nhìn thấy anh Trần Văn U đang nằm một mình trên giường. Do nghĩ chị Qu và anh U có quan hệ nam nữ bất chính nên Ch quay ra ngoài tát và đâm vào mặt chị Qu một cái. Ch đi ra cổng khu nhà trọ gọi điện thoại cho Vũ Đức M (là anh trai của chị Qu) nói với M về việc chị Qu đang ở phòng trọ, có cả anh U đang ở cùng và bảo M đưa chị Qu về, M đồng ý. Sau khi gọi điện thoại cho M, Ch đứng đợi M ở đầu ngõ lối vào khu nhà trọ.

Sau khi nghe điện thoại của Ch, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35F0 – 5317 đến nhà em trai là Vũ Đức C rủ anh C cùng đi đến xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình để đưa chị Qu về, anh C đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, M điều khiển xe mô tô chở anh C đến nhà trọ của bà Nguyễn Thị Ng thì gặp Ch đang đứng ở đầu ngõ. Ch nói với M và anh C về việc chị Qu đang trong phòng trọ. Sau đó M, anh C và Ch cùng đi vào khu nhà trọ, khi đến sân thì gặp bà Ng. Lúc này Ch và bà Ng đứng nói chuyện với nhau, còn M và anh C đi xuống phòng trọ của chị Qu thì gặp chị Qu đang quét dọn vệ sinh ở trước cửa phòng. Anh C đứng nói chuyện với chị Qu và bảo chị Qu về nhưng chị Qu không về. M một mình đi vào phòng trọ của chị Qu tìm anh U để nói chuyện nhưng không thấy anh U ở trong phòng. M quay ra ngoài thì Ch nói với M là anh U đang ở phòng khách nhà bà Ng.

M đi về phía phòng khách nhà bà Ng thì nhìn thấy anh U đang đi ở hiên. M yêu cầu anh U đứng lại để nói chuyện, nhưng anh U không đứng lại mà đi theo lối cửa phụ vào phòng trọ của anh Phan Lê A (thuê phòng trọ của gia đình bà Ng) để tránh mặt. M đi theo anh U vào phòng trọ của anh A và bảo anh U đi ra ngoài nói chuyện nhưng anh U không ra mà chửi M. Do nghi anh U có quan hệ nam nữ bất chính với Qu là em gái mình và bị anh U chửi nên M bực tức, đi ra ngoài cổng nhà trọ nhặt một đoạn gậy gỗ có kích thước dài 77 cm, rộng 2,7 cm, dày 2,5 cm đi theo cửa phụ vào phòng trọ của anh A để đánh anh U. Thấy M cầm đoạn gậy gỗ đi vào thì anh U đi về phía giường kê ở góc phòng. Anh U vừa bước một chân lên giường thì bị M dùng đoạn gậy gỗ vụt từ phía sau một cái trúng vào mặt ngoài phía trên cánh tay phải của anh U, làm đoạn gỗ bị gãy ra thành hai đoạn khác nhau, trong đó: một đoạn gậy gỗ M cầm trên tay phải có kích thước dài 17cm, rộng 2,2cm, dày 1,4cm; đoạn gậy gỗ còn lại có kích thước dài 60 cm, rộng 2,7

cm, dày 2,5 cm văng ra rơi xuống sàn nhà, sát thành giường. Anh U liền bước xuống, cúi người nhặt đoạn gỗ vừa rơi trên sàn nhà thì M vút đoạn gậy gỗ đang cầm trên tay về phía cửa phụ của phòng và lao đến giằng đoạn gậy gỗ mà anh U đang nhặt. Hai người giằng co đoạn gậy gỗ. Trong lúc giằng co, M dùng tay trái đâm thẳng một phát trúng vào vùng mắt bên phải của anh U rồi tiếp tục giằng co với anh U đoạn gậy gỗ.

Lúc này anh Vũ Đức C đứng ở ngoài sân nghe thấy có tiếng ầm ầm nên đi vào phòng trọ của anh A xem có việc gì thì thấy M và anh U khi đang giằng co nhau đoạn gậy gỗ. Anh C đi vào vị trí giữa M và anh U để can ngăn. Anh C dùng hai tay đẩy anh U ra làm anh U ngã ngối xuống giường và buông tay ra khỏi đoạn gỗ, còn M cầm được đoạn gỗ. Ngay sau đó, anh C quay người lại hai tay bám vào vai đẩy M ra để không cho M đánh anh U. Anh ở trên giường nhặt một vật màu đen (dạng điều khiển Tivi) ném về phía M nhưng không trúng, anh C đứng đối diện với M, dùng tay trái ôm vào bụng của M để kéo M ra phía cửa phụ thì anh U đứng trên giường dùng chân đạp về phía M nhưng không trúng. Lúc này, M tiếp tục lao người về phía anh U, tay phải đang cầm đoạn gậy gỗ kích thước (60 x 2,7 x 2,5) cm giơ lên vụt với một cái trúng vào vùng trán trái làm anh U bị rách da chảy máu. Anh C tiếp tục ôm, kéo M ra khỏi phòng. Khi ra đến trước cổng khu nhà trọ, M đã vút đoạn gậy gỗ cầm trên tay tại khu vực ven đường. Sau khi nói chuyện với bà Ng thì Phạm Văn Ch từ ngoài sân đi vào phòng anh A. Khi đi đến cửa thấy U đang ngồi ở góc tường, Ch liền nhặt một đoạn gỗ (do M vút) đi vào trong phòng đến vị trí của anh U đang ngồi, dùng đoạn gỗ vụt hai phát vào chân trái của anh U làm chân trái của anh U bầm tím. Sau khi đánh anh U, Ch vút đoạn gỗ trong phòng trọ và đi ra ngoài sân, rồi cùng M và anh C bỏ đi.

Sau khi bị M, Ch đánh. Anh Trần Văn U được chị Qu băng bó vết thương và đưa đến Bệnh xá cơ quan Quân Đoàn I để sơ cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình điều trị đến ngày 23/8/2019 ra viện.

Vụ việc được chị Đoàn Thị L (sinh năm 1975, trú tại: thôn Đ, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, là vợ anh Trần Văn U) trình báo đến Công an xã Đ, thành phố T xác minh, giải quyết. Ngày 14/8/2019, Công an xã Đ đã thu giữ 01 đoạn gậy gỗ có dính máu kích thước dài 17cm, rộng 2,2cm, dày 1,4cm trong phòng trọ của anh Phan Lê A; thu giữ tại vị trí cách cổng nhà trọ của bà Ng khoảng 30 cm, trên lề đường bên trái (hướng từ đường vào nhà bà Nga) 01 đoạn gậy gỗ có kích thước dài 60 cm, rộng 2,7 cm, dày 2,5 cm.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Trần Văn U. Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 061/2019/ThT-GDPY ngày 26/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình xác định: dấu hiệu chính qua giám định: sẹo vết thương trán trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02%”.

Do bị hại là anh Trần Văn U không có đơn yêu cầu khởi tố, tỷ lệ tổn hại về sức khỏe của anh Trần Văn U dưới 11% nên vụ việc được giao cho Ủy ban nhân dân xã Đ giải quyết theo thủ tục xử lý vi phạm hành chính. Ngày 10/10/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T đã ban hành: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 56/QĐ-XPHC, xử phạt Phạm Văn Ch 2.500.000 đồng về hành vi

dùng gậy gỗ đánh vào chân anh Trần Văn U và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-XPHC xử phạt Vũ Đức M 2.500.000 đồng về hành vi dùng gậy gỗ đánh anh Trần Văn U bị thương. Ngày 10/10/2019 Công an xã Đ đã tiêu hủy đối với 2 đoạn gậy gỗ là vật chứng của vụ việc đã thu giữ. Ngày 11/10/2019, Ch và M đã thi hành xong khoản tiền phạt nêu trên.

Không đồng ý với Quyết định xử phạt của Ủy ban nhân dân xã Đ, chị Đoàn Thị L làm đơn kiên nghị gửi đến Công an thành phố T, tỉnh Ninh Bình đề nghị xem xét lại sự việc và truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người đánh gây thương tích cho anh Trần Văn U.

Ngày 10/7/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T có văn bản số 717 yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố T chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý giải quyết theo trình tự, thủ tục giải quyết tố giác tội phạm.

Ngày 09/9/2020, anh Trần Văn U yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với người đã gây thương tích cho anh.

Ngày 15/9/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Đức M về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính, ngày 14/10/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ đã ra Quyết định số 67/QĐ-HBXPVPHC hủy bỏ toàn bộ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 57/QĐ-XPHC ngày 10/10/2019 đối với Vũ Đức M. Ngày 22/12/2020 Kho bạc Nhà nước thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình hoàn trả cho Vũ Đức M số tiền 2.500.000 đồng theo Quyết định về việc hoàn thuế số 99/QĐ-UBND ngày 21/12/2020 của UBND xã Đ, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 04/11/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp đã ra Quyết định trưng cầu giám định cơ chế hình thành vết thương đối với thương tích trên người anh Trần Văn U. Tại bản Kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 01/2020/CCh-GDPY ngày 12/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: sẹo vết thương do vật cứng trực tiếp gây nên.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS-TPTĐ ngày 01/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đã truy tố bị cáo Vũ Đức M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố, công văn số 16/CV-VKSTĐ ngày 07/4/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Đức M phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; khoản 1, khoản 2 Điều 65; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Đức M từ 04 tháng đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo M cho UBND thị trấn Th, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 584, Điều 585, Điều 590 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Vũ Đức M phải bồi thường cho anh Trần Văn U các khoản: chi phí hợp lý cho việc cứu chữa của bị hại là: tiền thuê phương tiện đưa bị hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế ngày 12/8/2019 và ngày 23/8/2019 là: 500.000 đồng; chi phí khám và điều trị bệnh nhân từ ngày 12/8/2019 đến ngày 23/8/2019 là: 7.975.000 đồng; tiền thuốc từ ngày 12/8/2019 đến ngày 23/8/2019 là: 2.443.440 đồng; tiền chụp Xquang, chụp CLVT sọ não ngày 18/9/2019 là: 1.978.000 đồng; tiền viện phí ngày 18/9/2019 tại Bệnh viện mắt tỉnh Ninh Bình là: 420.200 đồng; tiền khám chữa bệnh ngày 18/9/2019 tại Bệnh viện tâm thần Ninh Bình là: 143.000 đồng; tiền giám định thương tích ngày 18/9/2019 tại Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình là: 535.000 đồng. Thu nhập thực tế bị mất của bị hại (từ ngày 12/8/2019 đến ngày 23/8/2019 và ngày 18/9/2019) là 3.863.888 đồng. Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị là: 2.238.888 đồng. Tiền ăn của bị hại và người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị là 880.000 đồng. Tiền thuê phương tiện đưa bị hại và người chăm sóc bị hại đi cơ sở y tế ngày 18/9/2019 là: 200.000 đồng. Khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại là 4.470.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo Vũ Đức M phải bồi thường cho anh Trần Văn U là 25.647.000 đồng được trừ vào số tiền 15.000.000 đồng do bị cáo tự nguyện nộp trước cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp để thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 10.647.000 đồng.

- Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: buộc bị cáo Vũ Đức M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*. Trong quá trình điều tra, anh U có ý kiến: có ba người đàn ông cầm song cửa vuông cạnh lao vào đánh anh (bút lục số 269). Tại bút lục số 280 anh U khai: ba người đánh vào đầu, tay, chân, trán, mắt nhưng anh không xác định được ai đánh vào vị trí nào. Ba người đều cầm gậy gỗ, trong đó có một người cầm cả dao nhưng anh không xác định được ai là người cầm dao; gậy bằng gỗ dài khoảng hơn 1m, cả ba người cầm gậy đều có đặc điểm như trên, dao thì anh không xác định được đặc điểm. Tại phiên tòa, anh U khẳng định: lúc anh bị đánh có bà Ng chứng kiến, không chỉ một người đánh anh mà ba người đánh anh, hung khí dùng để đánh anh là gậy.

*. Quá trình điều tra, những người làm chứng có ý kiến như sau:

+ Ý kiến của anh Nguyễn Văn T: anh thấy U bị chảy máu ở trán và một bên mắt bị sưng. Anh là người khai báo thông tin của anh U cho Bệnh viện.

+ Ý kiến của anh Nguyễn Thanh L: anh thấy U bị chảy máu ở trán và một bên mắt bị sưng.

+ Ý kiến của anh Phan Lê A: anh thấy trên ga chải giường phía cuối có vết máu, phía cuối chân giường có dính máu. Trên sàn phòng ngủ anh thuê trọ có 01 đoạn gỗ dài khoảng 20cm.

*. Tại phiên tòa, những người làm chứng có ý kiến như sau:

+ Ý kiến của bà Nguyễn Thị Ng: bà khẳng định không nhìn thấy ai cầm dao

cả. Ngày 12/8/2019 bà là người trực tiếp nhìn thấy M dùng gậy gỗ vụt một cái vào anh U, còn anh C là người can ngăn không cho M đánh anh U.

+ Ý kiến của anh Mai Văn B, ông Nguyễn Văn Kh, anh Nguyễn Quang H: kết quả quá trình truy tìm vật chứng đã phát hiện và thu giữ 02 đoạn gỗ là: 01 đoạn gỗ dài 60cm, rộng 2,7cm, dày 2,5cm và 01 đoạn gỗ có dính máu, dài 17cm, rộng 2,2cm, dày 1,4cm. Hai đoạn gỗ trên được ghép lại thì được xác định là gãy ra từ một đoạn gỗ.

+ Ý kiến của anh Vũ Đức C: anh chỉ can ngăn anh M không cho anh M đánh anh U. Anh thấy anh M dùng đoạn gậy gỗ dài khoảng 50-60cm vụt về phía anh U. Ngoài ra anh không nhìn thấy anh M dùng vật gì khác đánh anh U.

+ Ý kiến của chị Vũ Thị Qu: chị nhìn thấy anh U bị chảy máu ở trán. Lúc anh U bị đánh thì chị đang ở dưới phòng trọ nên chị không nhìn thấy U bị đánh như thế nào.

*. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức M trình bày: khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/8/2019, tại nhà bà Nguyễn Thị Ng ở xã Đ, thành phố T, tỉnh Ninh Bình, bị cáo đã dùng đoạn gậy gỗ vụt một cái trúng vào cánh tay phải của anh U bị cáo dùng tay trái nắm chặt một cái trúng vào vùng mắt phải của anh U và bị cáo cầm đoạn gậy gỗ vụt với một cái trúng vào vùng trán trái làm anh U bị rách da chảy máu. Vũ Đức C không tham gia đánh anh U. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Sau khi Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình ban hành Cáo trạng truy tố bị can M, chị Đoàn Thị L (vợ anh U) có đơn khiếu nại về việc yêu cầu làm rõ có khuất tất, không khách quan của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình trong việc tiếp nhận xử lý đơn của chị L chưa đúng quy định.

Tại Công văn số 02/CV-VKSTĐ ngày 08/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã trả lời đơn khiếu nại của chị L.

Ngày 01/3/2021 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình nhận được Đơn kiến nghị của chị Đoàn Thị L (đơn đề ngày 27/02/2021) có nội dung việc đánh anh Trần Văn U có 03 đối tượng, trong đó có C; không khởi tố C là lọt người, lọt tội.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, ngày 01/3/2021 Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình để điều tra bổ sung làm rõ vai trò của anh C có cùng tham gia với bị can M gây thương tích cho anh Trần Văn U vào ngày 12/8/2019 không? Làm rõ công cụ gây thương tích cho anh U.

Tại Thông báo số 318/ĐTTH ngày 31/3/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm cho chị L biết.

Do đó, đơn kiến nghị, đơn khiếu nại của chị Đoàn Thị L đã được các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết.

Như vậy, Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Vũ Đức M.

Căn cứ vào lời khai của những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa như bị cáo, lời khai của bà Nguyễn Thị Ng và những người làm chứng khác, biên bản truy tìm vật chứng đã xác định được hung khí để đánh anh U là đoạn gãy gỗ có cạnh trực tiếp gây nên, không có ai dùng dao chém anh U. Bản thân anh U cũng khai rõ tại phiên tòa là: *hung khí đánh anh là gãy, gãy giống dạng song cửa sổ, vật chứng các anh công an xã Đ đã truy tìm đúng là vật chứng đã đánh anh.*

Do đó, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng; phù hợp với biên bản xác định thương tích ban đầu (bút lục số 45); bản ảnh; biên bản nhận dạng (bút lục số 83 đến 84, bút lục số 550 đến 553); sơ đồ hiện trường; biên bản thực nghiệm điều tra; biên bản truy tìm vật chứng; bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 061/2019/ThT - GĐPY ngày 26/9/2019; bản Kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 01/2020/CCh-GĐPY ngày 12/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình; Công văn số 004/2021/TL-TTPY ngày 02/3/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình; bệnh án; cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/8/2019, tại nhà trọ của bà Nguyễn Thị Ng ở xã Đ, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; do nghi ngờ anh Trần Văn U có quan hệ bất chính với chị Vũ Thị Qu là em gái mình nên bị cáo Vũ Đức M đã đánh anh Trần Văn U. Bị cáo Vũ Đức M có hành vi dùng đoạn gãy gỗ vụt vào mặt ngoài phía trên cánh tay phải anh U, dùng tay trái dấm vào vùng mắt bên phải anh U, dùng đoạn gãy gỗ vụt vào vùng trán trái của anh Trần Văn U. Hậu quả làm anh U bị tổn thương cơ thể tại vùng trán trái do thương tích gây ra là 2%.

Hung khí mà bị cáo M sử dụng gây thương tích cho anh Trần Văn U là đoạn gãy gỗ (vật tày cứng có cạnh), là hung khí nguy hiểm.

Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Trần Văn U. Bị cáo M là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được luật hình sự bảo vệ.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người”.

Ngày 09/9/2020, anh Trần Văn U yêu cầu Cơ quan cảnh sát điều tra khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với người đã gây thương tích cho anh.

Căn cứ khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định chỉ được khởi tố vụ án hình sự về tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự khi có yêu cầu của bị hại.

Đối chiếu với quy định nêu trên, hành vi của bị cáo Vũ Đức M đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Công văn số 16/CV-VKSTĐ ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã làm rõ hung khí gây thương tích cho anh Trần Văn U là đoạn gãy gỗ *có cạnh*. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo Vũ Đức M theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với anh Phạm Văn Ch là người gọi điện thoại cho bị cáo Vũ Đức M với mục đích đến nhà trọ để đón chị Qu về. Anh Ch không chỉ đạo, bàn bạc hoặc kích động bị cáo M đánh gây thương tích cho anh U. Phạm Văn Ch đã có hành vi dùng đoạn gãy gỗ đánh vào chân anh U làm chân trái anh U bị bầm tím, không để lại tổn thương cơ thể. Hành vi anh Ch đánh anh U sau khi hành vi của bị cáo M đánh anh U đã chấm dứt. M đã được anh C kéo ra ngoài. Việc anh Ch dùng đoạn gãy gỗ đánh gây thương tích cho anh Trần Văn U là do tự ý Ch thực hiện, có tính độc lập nên anh Phạm Văn Ch không đồng phạm với bị cáo M. Do vậy Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn Ch là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính, ngày 15/3/2020 anh Phạm Văn Ch chết do điện giật.

[4] Đối với anh Vũ Đức C:

Sau khi Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã trả hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2021 yêu cầu làm rõ vai trò của anh C trong vụ án, ngày 04/3/2021 cơ quan điều tra tiến hành cho bà Nguyễn Thị Ng nhận dạng người đàn ông đã can ngăn M không đánh anh U, kết quả nhận dạng: sau khi trực tiếp quan sát ba người đưa nhận dạng thì bà Ng đã nhận ra người đàn ông số 1 (tức anh Vũ Đức C) là người can ngăn M không đánh anh U vào ngày 12/8/2019. (bút lục số 553).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Ng (người làm chứng) khẳng định: bà trực tiếp chứng kiến việc C can ngăn bị cáo M không đánh anh U.

Tại Biên bản đối chất ngày 23/3/2021, bà Ng và anh C cùng xác định: ngày 12/8/2019 anh C là người trực tiếp can ngăn không cho anh M đánh anh U, còn

bà Ng nói họ không được đánh nhau ở đây nhằm mục đích can ngăn không cho họ đánh nhau nữa. (bút lục số 561)

Tại phiên tòa anh C khai: anh U tố giác anh đánh anh U là sai, ngày 12/8/2019 anh không đánh anh U.

Tại Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số 01/ĐTTH ngày 31/3/2021 của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã xác định: Vũ Đức C không đồng phạm với Vũ Đức M trong vụ án “Cố ý gây thương tích” xảy ra tại xã Đ, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình vào ngày 12/8/2019.

Mặc dù trong Đơn kiến nghị, chị L có cam kết sẵn sàng hợp tác làm rõ khi có yêu cầu nhưng khi cơ quan điều tra tiến hành các hoạt động tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố thì chị L tự bỏ về, không trả lời câu hỏi của cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp và không ký biên bản. Mặt khác, tại phiên tòa anh U cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để xác định anh Vũ Đức C có tham gia đánh anh U.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết luận giám định pháp y về thương tích, lời khai của bà Nguyễn Thị Ng (người làm chứng) tại phiên tòa đã có đầy đủ căn cứ xác định anh C chỉ là người can ngăn không cho bị cáo M đánh anh U, anh Vũ Đức C không tham gia, không xúi giục, không giúp sức cho bị cáo M gây thương tích cho anh U. Việc anh Trần Văn U cho rằng có Ch, C cùng bị cáo M đánh anh là không có căn cứ.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo và bị hại không thoả thuận được vấn đề bồi thường thiệt hại nên bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 15.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp để thực hiện việc bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo được áp dụng 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự gì.

[7] Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội, động cơ, mục đích, hậu quả do tội phạm gây ra và nhân thân của bị cáo M, đồng thời đảm bảo tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương, xét thấy bản thân bị cáo M không có tiền án, tiền sự gì; bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo M có 03 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần buộc bị cáo M phải cách ly xã hội mà chỉ cần cải tạo bị cáo tại địa phương, cho bị cáo M được hưởng án treo cũng đủ để cải tạo bị cáo M trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đủ điều kiện áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất khung hình phạt.

Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự; giao bị cáo M cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo là đúng pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, anh Trần Văn U có đơn và đề nghị bồi thường tổng số tiền được làm tròn là 51.508.000 đồng, gồm các khoản: tiền viện phí là 10.418.000 đồng, tiền thuê xe 500.000 đồng, tiền ăn của anh U và người đi chăm sóc là 880.000 đồng, tiền mất ngày công thu nhập của anh U là 24.000.000 đồng, tiền công người chăm sóc là 3.300.000 đồng, tiền đi giám định là 4.436.000 đồng, tiền bồi thường chi phí khám bệnh chữa bệnh: 7.974.721 đồng.

Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh U đề nghị Tòa án giải quyết phần bồi thường thiệt hại cho anh theo quy định của pháp luật; đối với các khoản chi phí cứu chữa thương tích cho anh theo các hóa đơn, chứng từ anh đã giao nộp trong quá trình điều tra, truy tố. Riêng đối với tiền thuê phương tiện, anh U đề nghị như sau: do người chăm sóc anh (tức chị L) đi nhờ xe máy của chị gái anh nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản tiền thuê phương tiện đưa người chăm sóc bị hại đi cơ sở y tế ngày 12/8/2019, còn ngày 23/8/2019 người chăm sóc anh đi về nhà cùng phương tiện với anh nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết tiền thuê phương tiện đưa anh đi cấp cứu tại cơ sở y tế ngày 12/8/2019 và ngày 23/8/2019 (cả lượt đi, lượt về) là: 500.000 đồng và tiền thuê phương tiện đưa bị hại và người chăm sóc bị hại đi cơ sở y tế ngày 18/9/2019 (cả lượt đi, lượt về) là: 200.000 đồng; tổng tiền thuê phương tiện là 700.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo M và bị hại U không thỏa thuận được vấn đề bồi thường thiệt hại và cùng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết phần trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự thì thiệt hại do sức khỏe của anh U bị xâm phạm được bồi thường bao gồm:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa của bị hại là: tiền thuê phương tiện đưa bị hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế ngày 12/8/2019 và ngày 23/8/2019 là: 500.000 đồng; chi phí khám và điều trị bệnh nhân từ ngày 12/8/2019 đến ngày 23/8/2019 là: 7.975.000 đồng; tiền thuốc từ ngày 12/8/2019 đến ngày 23/8/2019 là: 98.440 đồng + 1.395.000 đồng + 950.000 đồng = 2.443.440 đồng; tiền chụp Xquang, chụp CLVT sọ não ngày 18/9/2019 là: 1.978.000 đồng; tiền viện phí ngày 18/9/2019 tại Bệnh viện mắt tỉnh Ninh Bình là: 387.200 đồng + 33.000 đồng = 420.200 đồng; tiền khám chữa bệnh ngày 18/9/2019 tại Bệnh viện tâm thần Ninh Bình là: 143.000 đồng; tiền giám định thương tích ngày 18/9/2019 tại Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình là: 535.000 đồng. Tổng cộng: 13.994.640 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của bị hại (từ ngày 12/8/2019 đến ngày 23/8/2019 và ngày 18/9/2019 = 13 ngày:

Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 03/12/2020 thì mức thu nhập trung bình của người lao động tại xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là 43.700.000 đồng/năm 2019/người; mức thu nhập bình quân của anh Trần Văn U là 107.000.000 đồng/năm 2019; mức thu nhập bình quân của chị Đoàn Thị L là 62.000.000 đồng/năm 2019.

Như vậy, thu nhập thực tế bị mất của anh U là: 13 ngày x 107.000.000 đồng/năm 2019 : 12 tháng : 30 ngày = 3.863.888 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị là:
13 ngày x 62.000.000 đồng/năm 2019 : 12 tháng : 30 ngày = 2.238.888 đồng.

- Tiền ăn của bị hại và người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị là 880.000 đồng.

- Tiền thuê phương tiện đưa bị hại và người chăm sóc bị hại đi cơ sở y tế ngày 18/9/2019 là: 200.000 đồng.

- Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại: theo quy định hiện hành về mức lương cơ sở và quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật Dân sự cùng với tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh U là 02%, nguyên nhân làm phát sinh hành vi phạm tội, cần buộc bị cáo bồi thường cho anh U khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại là 03 tháng lương cơ sở:

3 tháng x 1.490.000 đồng/tháng = 4.470.000 đồng.

Tổng cộng các khoản bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là:

13.994.640 đồng + 3.863.888 đồng + 2.238.888 đồng + 880.000 đồng + 200.000 đồng + 4.470.000 đồng = 25.647.416 đồng.

Như vậy, cần buộc bị cáo Vũ Đức M phải bồi thường cho anh Trần Văn U số tiền là 25.647.416 đồng, làm tròn là 25.647.000 đồng.

Đổi trừ vào khoản tiền 15.000.000 đồng bị cáo đã bồi thường trước được nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, bị cáo M còn phải bồi thường tiếp cho anh U là 10.647.000 đồng (25.647.000 đồng – 15.000.000 đồng = 10.647.000 đồng).

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 06 đĩa DVD ghi lại quá trình thực nghiệm điều tra, quá trình hỏi cung bị can, ghi lại diễn biến buổi lấy lời khai của bị hại ngày 30/3/2021 (bị hại bỏ về) đã niêm phong trong 04 phong bì được lưu theo hồ sơ làm căn cứ giải quyết vụ án.

Đối với 01 đoạn gậy gỗ kích thước (60 x 2,7 x 2,5)cm và 01 đoạn gậy gỗ kích thước (17cm x 2,2cm x 1,4cm) là công cụ bị cáo Vũ Đức M dùng đánh anh Trần Văn U do công an xã Đ thu giữ: trong quá trình giải quyết vụ việc theo thủ tục xử lý vi phạm hành chính, ngày 10/10/2019 Hội đồng xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đã tiến hành tiêu hủy 02 đoạn gậy gỗ nêu trên (bút lục số 355), theo Quyết định tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số 23/QĐ-THTVVP ngày 10/10/2019 của Trưởng Công an xã Đ, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do bị cáo M tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp 15.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại trước khi mở phiên tòa nên bị cáo M không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền đã tự nguyện nộp 15.000.000 đồng theo quy định quy định tại điểm g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Như vậy, bị cáo M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của số tiền còn phải bồi thường là: 25.647.000 đồng – 15.000.000 đồng = 10.647.000 đồng.

$10.647.000 \text{ đồng} \times 5\% = 532.350 \text{ đồng}$, làm tròn 532.000 đồng.

[11] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 584, Điều 585, Điều 590 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Điều 48 của Bộ luật Hình sự;

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c, điểm g khoản 1 Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo **Vũ Đức M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.**

Xử phạt bị cáo Vũ Đức M 05 (năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/5/2021).

Giao bị cáo Vũ Đức M cho Ủy ban nhân dân thị trấn Th, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Vũ Đức M có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn Th, huyện Y, tỉnh Ninh Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Vũ Đức M phải bồi thường cho anh Trần Văn U số tiền là 25.647.416 đồng, làm tròn là **25.647.000 đồng** (hai mươi lăm triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng), cụ thể:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa của bị hại là: 13.994.640 đồng. (bao gồm: tiền thuê phương tiện đưa bị hại đi cấp cứu tại cơ sở y tế ngày 12/8/2019 và ngày 23/8/2019 là: 500.000 đồng; chi phí khám bệnh, chữa bệnh từ ngày 12/8/2019 đến ngày 23/8/2019 là: 7.975.000 đồng; tiền thuốc từ ngày 12/8/2019 đến ngày 23/8/2019 là: 2.443.440 đồng; tiền chụp Xquang, chụp CLVT sọ não ngày 18/9/2019 là: 1.978.000 đồng; tiền viện phí ngày 18/9/2019 tại Bệnh viện mắt tỉnh Ninh Bình là: 420.200 đồng; tiền viện phí ngày 18/9/2019 tại Bệnh viện tâm thần Ninh Bình là: 143.000 đồng; tiền giám định thương tích ngày 18/9/2019 là: 535.000 đồng).

- Thu nhập thực tế bị mất của bị hại trong thời gian điều trị (từ ngày 12/8/2019 đến ngày 23/8/2019 và ngày 18/9/2019) là: 3.863.888 đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị: là: 2.238.888 đồng.

- Tiền ăn của bị hại và người chăm sóc bị hại trong thời gian điều trị là 880.000 đồng.

- Tiền thuê phương tiện đưa bị hại và người chăm sóc bị hại đi cơ sở y tế ngày 18/9/2019 là: 200.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho bị hại là: 4.470.000 đồng.

*. Xác nhận bị cáo Vũ Đức M đã bồi thường trước số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) được nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp theo biên lai số AA/2010/05985 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, bị cáo Vũ Đức M còn phải bồi thường tiếp cho anh Trần Văn U số tiền là: **10.647.000 đồng** (mười triệu, sáu trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

Bị cáo Vũ Đức M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 532.000 đồng (năm trăm ba mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Tam Điệp: 02 bản.
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Tam Điệp: 01 bản.
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản.
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn phòng: 03 bản.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(Đã ký)****Nguyễn Thị Phụng**